

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Mẫu số: **01/GTGT**  
(Ban hành kèm theo Thông  
tư số 80/2021/TT-BTC ngày  
29 tháng 9 năm 2021 của  
Bộ trưởng Bộ Tài chính)

**TỜ KHAI THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG (MẪU SỐ 01/GTGT)**

(Áp dụng đối với người nộp thuế tính thuế theo phương pháp khấu trừ có hoạt động sản xuất kinh doanh)

[01a] Tên hoạt động sản xuất kinh doanh: Hoạt động sản xuất kinh doanh thông thường

[01b] Kỳ tính thuế: Tháng 01 năm 2025

[02] Lần đầu: [X] [03] Bổ sung lần thứ: [ ]

[04] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

[05] Mã số thuế: 0309391503

[06] Tên đại lý thuế (nếu có):

[07] Mã số thuế:

[08] Hợp đồng đại lý thuế: Số

Ngày:

[09] Tên đơn vị phụ thuộc/địa điểm kinh doanh của hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

[10] Mã số thuế đơn vị phụ thuộc/Mã số địa điểm kinh doanh:

[11] Địa chỉ nơi có hoạt động sản xuất kinh doanh khác tỉnh nơi đóng trụ sở chính:

[11a] Phường/xã:

[11b] Quận/Huyện:

[11c] Tỉnh/Thành phố:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Giá trị hàng hóa, dịch vụ (chưa có thuế giá trị gia tăng)		Thuế giá trị gia tăng	
<b>A</b>	<b>Không phát sinh hoạt động mua, bán trong kỳ (đánh dấu "X")</b>	[21]	[ ]		
<b>B</b>	<b>Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ kỳ trước chuyển sang</b>			[22]	415.536.609
<b>C</b>	<b>Kê khai thuế giá trị gia tăng phải nộp ngân sách nhà nước</b>				
<b>I</b>	<b>Hàng hoá, dịch vụ mua vào trong kỳ</b>				
<b>1</b>	Giá trị và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào	[23]	17.468.592.650	[24]	1.013.170.229
	Trong đó: hàng hóa, dịch vụ nhập khẩu	[23a]	0	[24a]	0
<b>2</b>	Thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ kỳ này			[25]	1.013.170.229
<b>II</b>	<b>Hàng hoá, dịch vụ bán ra trong kỳ</b>				
<b>1</b>	Hàng hóa, dịch vụ bán ra không chịu thuế giá trị gia tăng	[26]	0		
<b>2</b>	Hàng hóa, dịch vụ bán ra chịu thuế giá trị gia tăng ([27]=[29]+[30]+[32]+[32a]; [28]=[31]+[33])	[27]	19.224.278.554	[28]	1.107.742.528
a	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 0%	[29]	0		
b	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 5%	[30]	0	[31]	0
c	Hàng hoá, dịch vụ bán ra chịu thuế suất 10%	[32]	13.846.783.139	[33]	1.107.742.528
d	Hàng hoá, dịch vụ bán ra không tính thuế	[32a]	5.377.495.415		
<b>3</b>	Tổng doanh thu và thuế giá trị gia tăng của hàng hóa, dịch vụ bán ra ([34]=[26]+[27]; [35]=[28])	[34]	19.224.278.554	[35]	1.107.742.528
<b>III</b>	<b>Thuế giá trị gia tăng phát sinh trong kỳ ([36]=[35]-[25])</b>			[36]	94.572.299
<b>IV</b>	<b>Điều chỉnh tăng, giảm thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ của các kỳ trước</b>				
<b>1</b>	Điều chỉnh giảm			[37]	0
<b>2</b>	Điều chỉnh tăng			[38]	0
<b>V</b>	<b>Thuế giá trị gia tăng nhận bàn giao được khấu trừ trong kỳ</b>			[39a]	0
<b>VI</b>	<b>Xác định nghĩa vụ thuế giá trị gia tăng phải nộp trong kỳ:</b>				
<b>1</b>	Thuế giá trị gia tăng phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh trong kỳ {[40a] = ([36] - [22] + [37] - [38] - [39a]) ≥ 0}			[40a]	0
<b>2</b>	Thuế giá trị gia tăng mua vào của dự án đầu tư được bù trừ với thuế GTGT còn phải nộp của hoạt động sản xuất kinh doanh cùng kỳ tính thuế ([40b] ≤ [40a])			[40b]	0
<b>3</b>	Thuế giá trị gia tăng còn phải nộp trong kỳ ([40] = [40a] - [40b])			[40]	0
<b>4</b>	Thuế giá trị gia tăng chưa khấu trừ hết kỳ này {[41] = ([36] - [22] + [37] - [38] - [39a]) ≤ 0}			[41]	320.964.310

4.1	Thuế giá trị gia tăng đề nghị hoàn ( $[42] \leq [41]$ )	[42]	0
4.2	Thuế giá trị gia tăng còn được khấu trừ chuyển kỳ sau ( $[43]=[41]-[42]$ )	[43]	320.964.310

Tôi cam đoan số liệu khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về số liệu đã khai./...

Ngày 18 tháng 02 năm 2025

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

Họ và tên:

Chứng chỉ hành nghề số:

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc**

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

*(Chữ ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu (nếu có)/Ký điện tử)*

TRẦN THỊ THƠM

 Ký điện tử bởi: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM.**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

GIẢM THUẾ GIÁ TRỊ GIA TĂNG THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 174/2024/QH15

(Kèm theo Tờ khai thuế GTGT Kỳ tính thuế: Tháng 01 năm 2025)

[01] Tên người nộp thuế: CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM

[02] Mã số thuế: 0309391503

[03] Tên đại lý thuế (nếu có):

[04] Mã số thuế:

Đơn vị tiền: đồng Việt Nam

**I. Hàng hóa, dịch vụ mua vào trong kỳ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8% (áp dụng cho người nộp thuế kê khai theo phương pháp khấu trừ thuế)**

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Giá trị hàng hóa, dịch vụ mua vào chưa có thuế GTGT được khấu trừ trong kỳ	Thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ mua vào được khấu trừ trong kỳ
(1)	(2)	(3)	(4)
1	ADB - HO TRO THEM 1%	4.712.024	376.962
2	ADV - HO TRO TIEP THI 3.3%	15.549.680	1.243.974
3	Ăn uống	3.578.000	286.240
4	Băng dính 0,5kg/cuộn	7.499.880	599.990
5	Bắp giò heo muối vị Tayaki Coop Select 450g	129.836.721	10.386.935
6	BUS - HO TRO CUNG HOP TAC 2.25%	10.602.055	848.164
7	Các khoản hỗ trợ năm 2024 theo hợp đồng	10.020.469	801.638
8	Chả cốm 300g	456.390.000	36.511.200
9	Chả nướng 300g	404.433.920	32.354.714
10	Chân giò heo muối 100g	134.688.125	10.775.050
11	Chân giò heo muối 300g	3.279.269.728	262.341.578
12	Chân giò heo muối 500g	782.858.625	62.628.690
13	Chi phí dịch vụ tham gia chương trình Bán hàng lưu động	17.051.138	1.364.091
14	CTG - HO TRO NHOM HANG TRONG DIEM 4%	18.848.097	1.507.848
15	Cước vận chuyển	39.346.325	3.147.707
16	Dịch vụ phòng nghỉ	1.296.296	103.704
17	Dịch vụ thuê xe	6.600.000	528.000
18	DIS - HO TRO TRUNG BAY SAN PHAM 2.3%	10.837.656	867.012
19	DTS-HO TRO CUNG CAP THONG TIN 0.5%	2.356.012	188.481
20	Gà hun cò xạ hương Coop Select 500g	83.411.680	6.672.935
21	Gà muối 500g	2.981.437.800	238.515.024
22	Gà muối hun khói 300g	102.283.440	8.182.675
23	Gà xì dầu 500g	549.828.840	43.986.307
24	Giò lụa 250g	294.285.592	23.542.848
25	Giò lụa 500g	44.319.000	3.545.520
26	Giò sụn gà 250g	74.862.656	5.989.013
27	Giò sụn gà 45g	2.002.352	160.188
28	Giò Tai Lưỡi Xào 250g	1.022.406.000	81.792.480
29	Giò tai nạm hương 500g	55.384.560	4.430.765

30	HỖ TRỢ BÁN HÀNG THÁNG 12.2024	5.367.553	429.404
31	Hỗ trợ in ấn tháng 01/2025	1.630.777	130.463
32	Hỗ trợ khai trương	42.000.000	3.360.000
33	Hỗ trợ khai trương Siêu Thị mới// Support for new Store opening.Store Bạc Liêu & Ninh Thuận- Theo CKTM số 12407130	3.000.000	240.000
34	Ho tro phi van chuyen T12/2024	3.206.238	256.500
35	Hỗ trợ quảng cáo tháng 01/2025	3.261.553	260.924
36	Hỗ trợ thẻ hội viên Aeon tháng 01/2025	2.446.165	195.693
37	Hỗ trợ trưng bày tháng 01/2025	2.446.165	195.693
38	HỖ TRỢ VẬN CHUYỂN THÁNG 12.2024	7.667.933	613.435
39	Hoa Tươi	1.500.000	120.000
40	Mộc nầm hương 250g	511.484.890	40.918.791
41	Mực in	3.377.000	270.160
42	NIT-HO TRO SAN PHAM MOI 2%	9.424.048	753.924
43	Phí chứng từ nhập khẩu	900.000	72.000
44	Phí dịch vụ	9.515.043	761.203
45	Phí dịch vụ bán hàng	7.395.921	591.674
46	Phí dịch vụ khác	6.789.001	543.120
47	Phí dịch vụ T12.2024 quầy 480	74.742.475	5.979.398
48	Phí hỗ trợ	661.744.390	52.939.551
49	Phí hỗ trợ bán hàng tháng 12/2024	1.135.994	90.880
50	Phí hỗ trợ kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm tháng 12/2024	187.415	14.993
51	Phí hỗ trợ kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm tháng 12/2024	1.095.939	87.676
52	Phí hỗ trợ T12.2024 quầy 480	16.016.245	1.281.300
53	Phí hỗ trợ tiền điện tháng 12/2024	1.283.354	102.669
54	Phí hỗ trợ trao đổi dữ liệu điện tử tháng 12/2024	57.527	4.602
55	Phí hỗ trợ trao đổi dữ liệu điện tử tháng 12/2024	1.225.827	98.067
56	Phí hỗ trợ trưng bày tháng 12/2024	40.055	3.204
57	Phí hỗ trợ trưng bày tháng 12/2024	1.390.659	111.254
58	Phí hỗ trợ vận chuyển, trưng bày Quý 04.2024	581.068	46.486
59	Phi HT ban hang	16.393.130	1.311.450
60	Phi HT cam nang mua sam	49.713.590	3.977.087
61	Phi HT khach hang thanh vien	47.346.277	3.787.702
62	Phi HT phat trien he thong ban hang	2.367.314	189.385
63	Phi HT phat trien san pham moi	2.367.314	189.385
64	Phi HT van chuyen tinh	32.129.867	2.570.389
65	Phí trưng bày Quý 4/2024	648.945	51.916
66	SSB-HO TRO BAN HANG 0.25%	1.178.006	94.240
67	Tai heo muối 200g	439.113.760	35.129.101
68	Tai heo muối 400g	109.577.898	8.766.232
69	Thùng 701	5.950.000	476.000

70	Thùng NP20		3.400.000	272.000
71	Thùng NP9		4.400.000	352.000
72	Văn phòng phẩm		2.930.500	234.440
73	Vé máy bay		390.000	31.200
74	Vệ sinh máy lạnh từ 1 HP-2.5 HP		555.556	44.444
	<b>Tổng cộng:</b>		<b>12.645.372.063</b>	<b>1.011.629.768</b>

## II. Hàng hóa, dịch vụ bán ra trong kỳ

STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Giá trị hàng hóa, dịch vụ chưa có thuế GTGT	Thuế suất thuế GTGT theo quy định	Thuế suất thuế GTGT sau giảm	Thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ bán ra được giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)=(4)x80%	(6)=(3)x[(4)-(5)]
1	Bắp giò heo muối vị Tayaki Coop Select 450g	224.844.793	10	8	4.496.896
2	Chả cốm 300g	522.921.571	10	8	10.458.431
3	Chả nướng 300g	388.747.842	10	8	7.774.957
4	Chân giò heo muối 100g	184.054.686	10	8	3.681.094
5	Chân giò heo muối 300g	4.148.341.305	10	8	82.966.826
6	Chân giò heo muối 500g	1.153.552.182	10	8	23.071.044
7	Gà hun cô xạ hương Coop Select 500g	107.880.595	10	8	2.157.612
8	Gà muối 500g	3.583.204.961	10	8	71.664.099
9	Gà muối hun khói 300g	189.543.880	10	8	3.790.878
10	Gà xì dầu 500g	545.179.810	10	8	10.903.596
11	Giò lụa 500g	8.417.901	10	8	168.358
12	Giò lụa cây 250g	261.111.015	10	8	5.222.220
13	Giò sụn gà 250g	135.923.596	10	8	2.718.472
14	Giò sụn gà 45g	5.771.620	10	8	115.432
15	Giò Tai Lưỡi Xào 250g	1.208.920.537	10	8	24.178.411
16	Giò tai nấm hương 500g	12.978.120	10	8	259.562
17	Mọc Nấm Hương 250g	560.969.310	10	8	11.219.386
18	Tai heo muối 200g	585.429.589	10	8	11.708.592
19	Tai heo muối 400g	165.361.643	10	8	3.307.233
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>13.993.154.956</b>			<b>279.863.099</b>

III. Chênh lệch thuế GTGT của hàng hoá, dịch vụ bán ra và mua vào trong kỳ được áp dụng mức thuế suất thuế giá trị gia tăng 8%: **[09] = [08] - [06]: (731.766.669) đồng**

Tôi cam đoan những nội dung kê khai trên là đúng và chịu trách nhiệm trước pháp luật về thông tin đã khai./.

Ngày 18 tháng 02 năm 2025

**NHÂN VIÊN ĐẠI LÝ THUẾ**

**NGƯỜI NỘP THUẾ hoặc  
ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA NGƯỜI NỘP THUẾ**

Họ và tên:

*Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu (nếu có)*

Chứng chỉ hành nghề số:

TRẦN THỊ THƠM



Ký điện tử bởi: **CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ NGỌC THƠM.**